ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1486/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 02 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực việc làm, lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc chức năng giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 572/QĐ-LĐTBXH ngày 17/5/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 1080/TTr-LĐTBXH ngày 28/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính mới ban hành, 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 02 thủ tục hành chính thay thế và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm, lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc chức năng giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải nội dung quyết định lên Trang văn bản pháp luật của tỉnh tại địa chỉ *http://qppl.vpubnd.quangnam.vn* để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, tải về triển khai thực hiện.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh đầy đủ, chính xác nội dung cấu thành của từng thủ tục hành chính, cập nhật lên Trang thông tin điện tử của Sở; đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông (kèm bản mềm đến địa chỉ email: thaonv@quangnam.gov.vn và binhtt@quangnam.gov.vn), Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ khi Quyết định này có hiệu lực để đăng tải công khai và niêm yết dữ liệu đúng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC (niêm yết);
- Trung tâm QTI (QL-VH);
- Các PCVP, Phòng HCTC, KGVX;
- Lưu: VT, KSTTHC (Thảo).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI BỔ SUNG, THAY THẾ VÀ BỊ BÃi BỎ THUỘC CHỨC NĂNG, GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI QUẢNG LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Danh mục thủ tục hành chính thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động -Thương Binh và Xã hội

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện			Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Nộp trực tiếp	Bưu điện	Dịch vụ công		
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**							
I	**Lĩnh vực lao động, tiền lương**							
01	1.009466	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc	x	x	x	Không	Bộ luật Lao động 2019; Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ LĐ-TB&XH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.
02	1.009467	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể	07 ngày làm việc	x	x	x	Không	

II	**Lĩnh vực việc làm**							
03	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	03 ngày làm việc	x	x	x	Không	Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
04	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc	x	x	x	Không	

2. Danh mục thủ tục hành chính thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động -Thương Binh và Xã hội

STT	**Mã số TTHC**	**Tên thủ tục hành chính**	**Thời hạn giải quyết**	**Cách thức thực hiện**			**Phí, lệ phí (nếu có)**	**Căn cứ pháp lý**
				Nộp trực tiếp	**Bưu điện**	**Dịch vụ công**		
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**							
I	**Lĩnh vực lao động, tiền lương**							
01	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	x	x	x	Không	

02	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc	x	x	x	Không	Bộ luật Lao động 2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
03	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc	x	x	x	Không	
04	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc	x	x	x	Không	
05	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc	x	x	x	Không	

06	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc	x	x	x	Không	
II	**Lĩnh vực việc làm**							
07	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	07 ngày làm việc	x	x	x	Không	Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
08	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	05 ngày làm việc	x	x	x	Không	
09	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	08 ngày làm việc đối với thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác; 05 ngày làm việc các trường hợp còn lại.	x	x	x	Không	

3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động -Thương Binh và Xã hội

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện			Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Nộp trực tiếp	Bưu điện	Dịch vụ công		
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**							
01	Thành lập Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (Số hiệu:1.000411)	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Số hiệu:1.009319)	35 ngày làm việc	x	x	x	Không	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể và tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập
02	Tổ chức lại, giải thể Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định (Số hiệu:1.000407)	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (số hiệu: 1.009320) và Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Số hiệu: 1.009321)	40 ngày làm việc	x	x	x	Không	

4. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động -Thương Binh và Xã hội

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A.	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**		
01	2.002103	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	Bộ luật Lao động 2019.
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
02	1.004954	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Bộ luật Lao động 2019.